TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BIÊN HÒA** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **113**/2017/HNGĐ_ST
Ngày: 27/4/2017
V/v: Tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BIÊN HÒA, TỈNH ĐỒNG NAI

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Minh Nhựt

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Doãn Đức
2. Ông Trang Văn Hai

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Phạm Văn Duẩn – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai*** *tham gia phiên tòa:* Bà Nguyễn Hoàng Thế Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 4 năm 2017, tại Hội trường 06 – Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 2693/2016/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 12 năm 2016 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 105/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 27 tháng 3 năm 2017; Quyết định hoãn phiên tòa số 201/2017/QĐST – HNGĐ ngày 11 tháng 4 năm 2017 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà **Nguyễn Thị X**, sinh năm 1966

Địa chỉ: Tổ 28, KP.05, P. Trảng Dài, TP.Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

2. *Bị đơn:* Ông **Trương Đình Y**, sinh năm 1966

Địa chỉ: Tổ 28, KP.05, P. Trảng Dài, TP.Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

(Bà X có mặt, ông Y vắng mặt không lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và tại phiên tòa nguyên đơn bà Nguyễn Thị X trình bày: Năm 1990, bà cùng ông Trương Đình Y tự nguyện kết hôn và đã làm thủ tục đăng ký kết hôn tại UBND xã Đông Lĩnh, huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hóa. Ngày 09/4/2004, UBND xã Đông Lĩnh, huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hóa cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn (đăng ký lại) số 37, quyển số 01/2014 cho vợ chồng ông bà. Trong thời gian đầu vợ chồng chung sống hòa thuận nhưng đến năm 1997 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn là do ông

Trương Đình Y lâm vào nghiện rượu, không tu chí làm ăn; thường xuyên say sỉn chửi bới vợ con. Ông Y thường không tôn trọng, lăng mạ vợ. Vợ chồng ông bà đã sống ly thân từ năm 2014. Nay bà X xác định không còn tình cảm với ông Y, yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Y.

Về con chung: Trong quá trình chung sống bà và ông Y có 02 con chung là Trương Khắc Hải, sinh ngày 10/10/1991 và Trương Khắc Hùng, sinh ngày 13/10/1992. Đối với con chung khi ly hôn bà yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được quyền trực tiếp nuôi dưỡng anh Trương Khắc Hải với lý do tuy anh Hải đã trên 18 tuổi nhưng bị bệnh tâm thần, không có khả năng tự chăm sóc. Bà không yêu cầu ông Y cấp dưỡng nuôi con. Anh Trương Khắc Hùng đã trưởng thành và có gia đình riêng nên bà không có yêu cầu gì.

Về tài sản chung khi ly hôn bà không yêu cầu Tòa án giải quyết mà để các bên tự thỏa thuận. Về nợ chung là không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tòa án đã tiến hành tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng theo quy định tuy nhiên ông Trương Đình Y không thực hiện các nghĩa vụ của đương sự theo quy định tại các điều 70, 72 Bộ luật tố tụng dân sự, không đến Tòa án làm việc nên không có ý kiến của ông Y về việc giải quyết vụ án

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai:

- Về việc tuân thủ quy định của thẩm phán, thư ký, hội đồng xét xử; việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn là đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.
- Việc chấp hành pháp luật của bị đơn là không đúng quy định tại các Điều 70, Điều 72 của Bộ luật tố tụng dân sự.
- Về đường lối giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

1. Về quan hệ pháp luật, tư cách đương sự và thẩm quyền giải quyết:

- Nguyên đơn bà Nguyễn Thị X khởi kiện yêu cầu tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Trương Đình Y đối chiếu Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình xác định quan hệ pháp luật của vụ án là tranh chấp ly hôn. Căn cứ vào Điều 68 Bộ luật tố tụng dân sự xác định bà Nguyễn Thị X là nguyên đơn, ông Trương Đình Y là bị đơn trong vụ án
- Ông Trương Đình Y và bà Nguyễn Thị X có sổ tạm trú tại tổ 28, khu phố 05, phường Trảng Dài, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai. Căn cứ các điều 28, 35, 39 Bộ luật tố tụng dân sự xác định vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

2. Về thủ tục tố tụng khác: Bị đơn ông Trương Đình Y đã được Tòa án tiến hành triệu tập hợp lệ đến tham dự phiên tòa lần thứ hai mà vẫn vắng mặt, không có

lý do; căn cứ điểm b khoản 02 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn ông Y.

3. Nội dung vụ án:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị X và ông Trương Đình Y tự nguyện kết hôn, có làm thủ tục đăng ký kết hôn và đã được UBND xã Đông Lĩnh, huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hóa cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn (đăng ký lại) số 37, quyển số 01/2004, ngày 09/4/2004 nên được xác định là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Theo bà X khai, thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, nhưng từ năm 1997 thì ông Y bắt đầu nghiện rượu, từ đó ông Y thường xuyên say sỉn, không lo làm ăn mà thường xuyên chửi mắng vợ con. Nay bà X xác định bà không còn tình cảm với ông Y và yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Y. Xét thấy, bà X xác định bà không còn tình cảm với ông Y, do ông Y nghiện rượu không lo chăm sóc gia đình, không tôn trọng vợ làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Theo biên bản xác minh ngày 17/3/2017, địa phương nơi bà X ông Y tạm trú cung cấp thông tin cho biết, vợ chồng bà X ông Y đã mâu thuẫn từ lâu, thường xuyên tranh cải, bất đồng quan điểm trong cuộc sống. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng ông Y không đến Tòa án làm việc không thực hiện nghĩa vụ của bị đơn, cũng như không có ý kiến gì, từ đó cho thấy ông Y có ý bỏ mặc việc Tòa án giải quyết quan hệ hôn nhân giữa hai người. Từ những phân tích trên cho thấy, yêu cầu ly hôn của bà X là có cơ sở chấp nhận.

- Về con chung: Trong quá trình chung sống bà X và ông Y có 02 con chung là Trương Khắc Hải, sinh ngày 10/10/1991 và Trương Khắc Hùng, sinh ngày 13/10/1992. Anh Hùng đã trưởng thành và có gia đình riêng nên Tòa án không đặt ra để xem xét giải quyết. Đối với anh Trương Khắc Hải tuy đã trên 18 tuổi nhưng bị khuyết tật tâm thần đặt biệt nặng không có khả năng lao động, được trợ cấp xã hội hằng tháng; bà X yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu ông Y cấp dưỡng. Yêu cầu này của bà X là có cơ sở chấp nhận bởi lẽ hiện nay bà X cũng là người đang trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng anh Hải.

- Về tài sản chung: Bà X xác định để các bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

- Về nợ chung bà X xác định là không có nên không xét.

- Về án phí: Bà Nguyễn Thị X phải chịu án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH;

Căn cứ vào các điều 28, 35, 39, 68, 227, 266 Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng các điều 51, 56, 71, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Pháp lệnh 10/2009/UBTVQH12 ngày 27/02/2009 về án phí, lệ phí Tòa án;

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị X đối với bị đơn ông Trương Đình Y về việc tranh chấp ly hôn

Tuyên xử:

Bà Nguyễn Thị X, sinh năm 1966 được ly hôn với ông Trương Đình Y, sinh năm 1966.

Giao con chung là anh Trương Khắc Hải, sinh ngày 10/10/1991 cho bà Nguyễn Thị X trực tiếp nuôi dưỡng. Ông Trương Đình Y không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Ông Trương Đình Y được quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung, không ai được quyền ngăn cản. Trong trường hợp cần thiết một trong các bên có quyền xin thay đổi quyền trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng theo quy định của pháp luật.

Về án phí: Bà Nguyễn Thị X phải chịu 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) đã nộp theo biên lai thu số 003176 ngày 19/12/2016 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Biên Hòa. Bà X đã nộp đủ án phí theo quy định.

Bà X được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tròn kể từ ngày tuyên án, ông Y được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tròn kể từ ngày được tống đạt hợp lệ bản án.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Minh Nhựt

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND Tp. Biên Hòa;
- Chi cục THADS Tp.Biên Hòa
- UBND X. Đông Lĩnh;
- UBND P.Trảng Dài
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.